TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2025/KDTM-PT
Ngày: 23/4/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đức Bằng

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 và 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2025/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 236/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 316/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại T***

Địa chỉ: Số 19, ngõ 3, tổ 7, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn K – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lưu Minh V, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh T; Địa chỉ liên hệ: Phòng 711 – CT1 – Chung cư A10, đường N, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T

Địa chỉ: Số 25A, ngõ 987/20, đường N, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L – Giám đốc; Địa chỉ: Số 4/67 Nguyễn Văn C, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T - Trưởng phòng, Phòng pháp chế Công ty (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/4/2020 Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại T (Sau đây viết tắt là Công ty K) và Công ty TNHH đầu tư xây dựng T (Sau đây viết tắt là Công ty T) ký hợp đồng nguyên tắc số 2804/HĐNT-2020 về việc mua bán thép. Theo hợp đồng, Công ty K sẽ cung cấp cho Công ty T các loại thép theo số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng quy định. Khi có nhu cầu bên mua đặt hàng bên bán thông qua điện thoại hoặc Fax trước 03 ngày, bên mua phải thanh toán 100% giá trị tiền hàng trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty K đã cung cấp thép và xuất hoá đơn đầy đủ nhưng Công ty T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 09/3/2023 Công ty T vẫn còn nợ Công ty K 1.499.903.226 đồng.

Công ty K yêu cầu Công ty T và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán tổng số tiền 2.263.654.000 đồng trong đó nợ gốc là 1.499.903.226 đồng, nợ lãi chậm thanh toán từ ngày 31/3/2023 đến ngày 27/6/2024 là 763.750.000 đồng (Lãi suất 18%/năm).

Bị đơn - Công ty T vắng mặt không có lý do.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2024/KDTM-ST ngày 09/9/2024 của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đối với Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T.

2. Buộc Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 1.955.998.798 đồng, trong đó tiền gốc là 1.499.903.226 đồng, tiền lãi là 456.095.572 đồng.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K về việc yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư xây dựng T phải thanh toán khoản tiền chi phí luật sư.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 21/9/2024 Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm:

Yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm triệu tập bà Nguyễn Thị L với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ cùng với Công ty TNHH đầu tư xây dựng T cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K.

Áp dụng lãi suất cho vay quá hạn của Ngân hàng BIDV với mức lãi suất cao hơn bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu bà Nguyễn Thị L và bị đơn phải liên đới thanh toán số tiền nợ gốc là 1.499.903.226 đồng và số tiền nợ lãi do chậm thanh toán từ ngày 31/3/2021 đến ngày 09/9/2024 là 830.046.000 đồng. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn không xuất trình tài liệu, chứng cứ về mức lãi suất cho vay quá hạn của Ngân hàng BIDV.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn xác nhận có nợ nguyên đơn tiền hàng. Về thời gian chậm thanh toán: Chỉ đến tháng 9/2020 bị đơn mới chậm thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 31/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 41 tháng 09 ngày.

Về án phí sơ thẩm: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí đối với số tiền yêu cầu không được chấp nhận. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán.

Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Xét kháng cáo của Công ty K:

- Về yêu cầu đưa bà Nguyễn Thị L tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc bà L phải liên đới cùng Công ty T thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy: Công ty K và Công ty T là các pháp nhân được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty T thì bà Nguyễn Thị L là người đại diện theo pháp luật. Bà L thay mặt Công ty T giao kết hợp đồng với Công ty K nên Công ty T phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định tại Điều 87 Bộ luật Dân sự, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của Công ty K.

- Về mức lãi suất áp dụng: Công ty K yêu cầu Công ty T phải trả lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất cao hơn lãi suất Toà án cấp sơ thẩm áp dụng tương ứng với thời gian chậm trả là không có căn cứ, bởi lẽ:

Điều III Hợp đồng nguyên tắc mua bán số 2804/HĐNT – 2020 quy định: Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho

bên B là vi phạm hợp đồng và phải chịu lãi suất theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam nơi bên B có tài khoản giao dịch.

Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của Hợp đồng. Theo Công văn số 1748A/BIDV.LBHN ngày 04/9/2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Long Biên Hà Nội xác định: Lãi suất cho vay quá hạn bình quân đang áp dụng đối với khách hàng tổ chức là 8,9%/năm. Do đó Toà án cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 8,9%/năm để tính lãi do chậm thanh toán là có căn cứ.

- Về số tiền lãi cụ thể: Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, Công ty K yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty T phải trả tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 31/3/2021 đến ngày 09/9/2024 và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả xong khoản nợ. Toà án cấp sơ thẩm xác định thời gian tính lãi từ ngày 31/3/2021 đến ngày 09/9/2024 với thời gian tính lãi 41 tháng là không đảm bảo quyền lợi cho Công ty K. Do đó Hội đồng xét xử xác định thời gian Công ty T phải trả lãi do chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 41 tháng 09 ngày với số tiền cụ thể: 1.499.903.226 đồng x 8,9%/năm x 1258 ngày = 460.088.123 đồng.

[2] Về án phí sơ thẩm: Toà án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty K nhưng không buộc Công ty K phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận là không đúng quy định của pháp luật. Do đó cần buộc Công ty K phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền không được chấp nhận và Công ty T phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

[3] Về lãi suất chậm thi hành án của bản án sơ thẩm:

Theo hợp đồng nguyên tắc mua bán số 2804/HĐNT-2020 ngày 28/4/2020, hai bên có thoả thuận về việc trả lãi đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ. Tại phần quyết định của bản án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên "Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015" là không đúng với hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, do đó cần sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm về phần lãi suất chậm thi hành án.

Từ những phân tích trên, thấy rằng có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn nên sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên Công ty K Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 147, Điều 148, Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 87, Điều 357, Điều 440, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 34, Điều 35, Điều 42, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 45/2024/KDTM-ST ngày 09/9/2024 của Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K đối với Công ty TNHH đầu tư xây dựng T.

2. Buộc Công ty TNHH đầu tư xây dựng T phải trả Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K số tiền tính đến ngày 09/9/2024 là 1.959.991.349 đồng, trong đó nợ gốc là 1.499.903.226 đồng, nợ lãi là 460.088.123 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày xử sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K về việc yêu cầu Công ty TNHH đầu tư xây dựng T phải thanh toán khoản tiền chi phí luật sư.

5. Án phí:

- Về án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K phải chịu 18.497.893 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 37.500.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0018273 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Hoàn trả Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K 19.002.107 đồng.

Công ty TNHH đầu tư xây dựng T phải chịu 70.799.740 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả Công ty cổ phần đầu tư và phát triển thương mại K 2.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm (Đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0051465 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Toà án nhân dân quận Long Biên;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên;*
- *Đương sự;*
- *Lưu VP, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên;*
- *Đương sự;*
- *Lưu VP, HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

Về cách tuyên khoản tiền lãi do chậm thanh toán: Toà án cấp sơ thẩm tuyên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án là không đúng hướng dẫn tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao, do đó cần phải sửa án sơ thẩm về cách tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phỳc

-------- ✯✯✯ --------

BÁO CÁO

XÉT XỬ VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Kính gửi: lãnh đạo Tòa án nhân dân quận Đống Đa

Tôi là: Trần Anh Tuấn, thẩm phán

Báo cáo vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 98/2020/TLST-KDTM ngày 20/10/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng cung cấp và lắp đặt", giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Long Thịnh Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 ngõ 58/1 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại và truyền thông Vinasing

Địa chỉ: Tầng 19 toà nhà Ocean Part, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Nội dung vụ án: Ngày 05/7/2018 Công ty TNHH MTV Long Thịnh Việt Nam và Công ty cổ phần thương mại và truyền thông Vinasing ký hợp đồng cung cấp và lắp đặt số 01/HĐKT/VNS-LTVN. Theo hợp đồng, Công ty Long Thịnh cung cấp và lắp đặt hệ thống biển hộp đèn tại các cầu bộ hành trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày kể tư ngày nghiệm thu bàn giao công trình. Công ty Long Thịnh đã thực hiện theo hợp đồng đã ký. Ngày 10/4/2019 Công ty Long Thịnh và Công ty Vinasing đã ký nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Tuy nhiên Công ty Vinasing mới chỉ thanh toán cho Công ty Long Thịnh 2.500.000.000 đồng. Công ty Long Thịnh yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Vinasing phải trả số tiền 3.808.400.000 đồng.

Ngày 19/5/2021 nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 25/4/2019 đến ngày 25/4/2021 là 685.512.000 đồng (Lãi suất 9%/năm); Tiếp tục tính lãi cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ; Buộc bị đơn phải chịu phạt do vi phạm hợp đồng là 304.672.000 đồng.

Thẩm phán đề xuất:

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc bị đơn phải thanh toán tiền gốc và lãi do chậm thanh toán

Không chấp nhận yêu cầu phạt do vi phạm hợp đồng

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền thanh toán. Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận.

Người báo cáo

Trần Anh Tuấn